

Số: 25/BC-UBND

Tiền Phong, ngày 28 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

Đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng công trình Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Tiền Phong, huyện Ân Thi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 69/2021/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành quy định phân cấp và phân công nhiệm vụ trong quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 21/10/2021 của chính phủ quy định tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ đang phục vụ trong lực lượng vũ trang nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 09/5/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt đề án bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Thông báo số 1374/TB-UBND ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc thông báo ý kiến của UBND tỉnh về việc áp dụng mẫu thiết kế trụ sở làm việc Công an xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Văn bản số 805/HD-CAT-PH10 ngày 01/06/2022 của Công an tỉnh Hưng Yên về việc Hướng dẫn áp dụng thiết kế mẫu trụ sở làm việc Công an cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ văn bản số 2020/SKHĐT-ĐTTĐGSĐT ngày 26/7/2022 của Sở kế hoạch và đầu tư về việc triển khai thực hiện xây dựng trụ sở công an xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Ủy ban nhân dân xã Tiên Phong kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, Sở Kế hoạch và Đầu tư; ủy ban nhân dân huyện Ân Thi xem xét thẩm định Chủ trương đầu tư xây dựng công trình Xây dựng trụ sở làm việc công an xã Tiên Phong, huyện Ân Thi với các nội dung chính như sau:

I. THÔNG TIN DỰ ÁN:

1. Tên dự án: Xây dựng trụ sở làm việc công an xã Tiên Phong, huyện Ân Thi;
2. Dự án nhóm: Nhóm C;
3. Tên chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Tiên Phong;
4. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Tiên Phong, huyện Ân Thi tỉnh Hưng Yên;
5. Tổng mức đầu tư dự kiến: 9.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Chín tỷ đồng./.*)
6. Thời gian thực hiện: Năm 2024-2026.
7. Các thông tin khác:

II. CÁC NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN:

1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

1.1. Sự cần thiết đầu tư:

a. Tổng quan về địa điểm đầu tư, khái quát tình hình kinh tế xã hội có liên quan đến dự án:

Xã Tiên Phong nằm ở phía tây Nam huyện Ân Thi, cách thị trấn Ân Thi 7,5 km về phía tây nam, có vị trí địa lý:

Phía đông giáp huyện Phù Cù

Phía tây giáp xã Hồng Vân và xã Hồ Tùng Mậu

Phía nam giáp xã Hạ Lễ

Phía bắc giáp xã Đa Lộc.

Xã Tiên Phong có diện tích 4,7 km², dân số năm 2019 là 10.234 người, mật độ dân số đạt 1.672 người/km².

b. Tổng quan và hiện trạng Ủy ban nhân dân xã Tiên Phong:

Khu vực xây dựng công trình nằm tại xã Tiên Phong, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Trong những năm gần đây, được sự chỉ đạo đúng hướng của lãnh đạo các cấp, cùng với sự đóng góp của nhân dân trong xã đã phát huy được sức mạnh tập thể, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, kinh tế, giáo dục từng bước phát triển, diện mạo xã Tiên Phong đã có nhiều đổi mới, lòng tin của nhân dân với Đảng, chính quyền càng thêm mạnh mẽ.

c. Sự cần thiết phải đầu tư:

- Khu vực nông thôn ở tỉnh Hưng Yên, hiện nay đang chiếm tỷ lệ cao về diện tích đất đai, dân số, phần lớn người dân trong khu vực này hiện nay gắn bó với sản xuất nông nghiệp, nông thôn. Những năm qua, lực lượng công an các cấp đã làm tốt vai trò là nòng cốt trong công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh nói chung và khu vực nông thôn nói riêng. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của quá trình phát triển kinh tế, cùng tốc độ đô thị hóa diễn ra nhanh chóng nhưng không đồng đều nên khu vực nông thôn, đang tồn tại nhiều hình thái đan xen lẫn nhau, có những khu vực thuần nông, khu vực phi nông nghiệp, công nghiệp tập trung, khu vực tiếp giáp nửa thành thị nửa nông thôn...nên việc thực hiện chính sách, pháp luật về đảm bảo an ninh trật tự còn khó khăn và tiềm ẩn nhiều vấn đề có thể trở thành yếu tố gây mất ổn định, nhất là tình hình an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo; hoạt động của một số loại tội phạm nhất là tội phạm nguy hiểm, các băng nhóm tội phạm có nơi, có lúc còn diễn biến phức tạp. Lực lượng công an tuy đã tăng cường mạnh mẽ về biên chế nhưng chất lượng cán bộ, chiến sĩ không đồng đều về trình độ pháp luật, nghiệp vụ; Lực lượng công an cơ sở còn yếu chưa thể đảm đương khối lượng công việc như hiện nay nên có hiện tượng bỏ trống địa bàn, đối tượng, chưa nắm được toàn diện bản chất tình hình. Trong khi đó sự phối hợp tham ra của các cấp, các ngành chưa thường xuyên, hiệu quả có lúc chưa cao nên còn diễn biến phức tạp về an ninh trật tự, an toàn xã hội tại cơ sở. Trước tình hình đó, việc bố trí công an chính quy đảm nhiệm các chức danh công an xã là rất cần thiết trong tình hình hiện nay.

- Thực hiện theo các đề án của tỉnh, xã Tiên Phong đã được bố trí lực lượng công an chính quy về đảm nhiệm công tác với biên chế hiện nay là 5 đồng chí, dự kiến giai đoạn 2024-2027 phát triển lên 6-8 đồng chí và trong tương lai phát triển lực lượng là 12 đồng chí trong các năm tương lai nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu hiện tại và tương lai lâu dài, tầm nhìn đến năm 2030-2035, tuy nhiên lực lượng công an xã Tiên Phong chưa có trụ sở làm việc riêng và phải tận dụng một số phòng của trụ sở làm việc Đảng Ủy - Hội đồng nhân dân - UBND xã để bố trí cho lực lượng công an xã làm việc nên không đảm bảo theo yêu cầu của đề án. Do đó, nhu cầu xây dựng nhà làm việc cho công an xã Tiên Phong là rất cần thiết.

1.2. Các điều kiện để thực hiện đầu tư:

- Phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt.

- Phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn.

- Bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững

- Đáp ứng điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư công.

2. Mục tiêu, quy mô, giải pháp kỹ thuật, địa điểm và phạm vi đầu tư;

2.1. Mục tiêu đầu tư:

Đầu tư xây dựng công trình nhằm đáp ứng cơ sở vật chất, phục vụ nhu cầu làm việc của lực lượng công an xã Tiên Phong, góp phần đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

2.2. Quy mô:

Căn cứ nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất trụ sở làm việc đáp ứng yêu cầu công tác hiện tại và phát triển lâu dài trong tương lai cho 12 cán bộ chiến sỹ Công an

* Hỗ trợ kinh phí giải phóng mặt bằng.

* Trụ sở làm việc 2 tầng: Nhà có quy mô 02 tầng, mặt bằng công trình hình chữ nhật, chiều cao công trình 10,2m; Chiều cao tầng (3,6m - 3,9m). Diện tích sàn xây dựng khoảng 600m². Diện tích sử dụng đất khoảng: 300m².

Sử dụng phương án móng cọc BTCT mác 250#, đài cọc BTCT mác 250#, bê tông lót sử dụng bê tông đá 4x6cm mác 100 dày 10 cm. Tường cổ móng xây gạch không nung đặc, dầm, sàn bằng hệ khung bê tông cốt thép toàn khối cấp độ bền B20 (M250). Tường bao che, ngăn phòng xây gạch không nung, trát VXM M75#, hoàn thiện bằng sơn 3 lớp, 1 nước lót, 2 nước phủ. Nền sàn lát gạch Ceramic KT: 600x600 mm, khu vệ sinh lát gạch Ceramic chống trơn KT: 300x300 mm, tường ốp gạch Ceramic KT: 300x600mm. Lan can, hoa sắt cửa bằng sắt sơn chống gỉ. Cửa đi, cửa sổ, vách kính bằng nhôm hệ. Hệ thống điện, nước, chống sét, hệ thống PCCC theo quy định hiện hành;

* Các hạng mục phụ trợ:

Lán vật chứng ngoài trời: Diện tích sàn khoảng 60m²;

Lán để xe máy của khách: Diện tích khoảng 45m²;

Lán để xe ô tô: Diện tích khoảng 45m²;

Sân, đường nội bộ với diện tích khoảng 820 m²;

Hố ga, rãnh thoát nước: Xây mới hố ga và rãnh thoát nước B300;

Cây xanh bóng mát, sân vườn thảm cỏ; bồn hoa

Tổng diện tích khuôn viên xây dựng trên khu đất khoảng 1570 m²:

2.3. Địa điểm và phạm vi đầu tư

- Công trình được xây dựng trên khuôn viên Ủy ban nhân dân xã Tiên Phong.

- Địa điểm: Xã Tiên Phong, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án:

3.1. Căn cứ lập Tổng mức đầu tư:

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về Ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ xây dựng về việc Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Các báo giá tham khảo khác.

3.2. Dự kiến tổng mức đầu tư: 9.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Chín tỷ đồng./.*)

3.3. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: *Ngân sách cấp trên hỗ trợ, ngân sách xã và các nguồn vốn hợp pháp khác*

3.4. Khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án:

Thực hiện theo sự phân công quản lý của nhà nước đối với các dự án từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

4. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư, dự kiến kế hoạch bố trí vốn phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý, bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả;

4.1. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện:

a. Giai đoạn chuẩn bị đầu tư:

- Tháng 5 - Năm 2024: Lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; trình, thẩm định và phê duyệt Chủ trương đầu tư;

- Tháng 6 - Năm 2024: Phê duyệt Chủ trương đầu tư;

- Tháng 8 - Năm 2024: Trình thẩm định và phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật.

b. Giai đoạn thực hiện đầu tư:

- Tháng 11 - Năm 2024: Trình, phê duyệt kế hoạch lựa chọn các nhà thầu Thi công, giám sát, quản lý dự án...

- Tháng 12- Năm 2024: Triển khai tổ chức lựa chọn các nhà thầu.

- Tháng 12- Năm 2024: Triển khai thực hiện thi công xây dựng công trình;

c. Giai đoạn kết thúc đầu tư:

- Quý III - Năm 2025: Bàn giao công trình đưa vào vận hành, sử dụng;

- Quý III - Năm 2025: Kiểm toán, báo cáo quyết toán dự án;

- Quý IV - Năm 2025: Quyết toán dự án;

4.2. Dự kiến kế hoạch bố trí vốn phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực:

Quý I/2025: 4.000.000.000 đồng.

Quý II/2025: 3.000.000.000 đồng.

Quý III-IV/2025: 1.000.000.000 đồng.

Quý I/2026: 1.000.000.000 đồng.

5. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi

phí vận hành dự án sau khi hoàn thành:

Bảo trì, vận hành theo quy định hiện hành của nhà nước và hợp đồng xây dựng sẽ ký kết của dự án

6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội;

6.1. Đánh giá sơ bộ tác động môi trường, xã hội:

Trong quá trình thi công xây dựng sẽ có những ảnh hưởng một phần tới môi trường của xung quanh. Trước hết đó là ảnh hưởng do tiếng ồn và bụi bặm do máy thi công, vật liệu xây dựng và do trong quá trình thi công gây ra; ảnh hưởng do chất thải rắn, chất thải sinh hoạt và thi công.

Mặt khác, trong quá trình thi công và sử dụng sẽ có một lượng công nhân tập trung cũng có thể làm xáo trộn về mặt xã hội cho khu vực trường học cũng như địa phương... Tuy nhiên, phạm vi và quy mô thực hiện dự án là rất nhỏ nên các ảnh hưởng hoặc tác động đến môi trường là không lớn, không phải can thiệp nhiều.

Tất cả các ảnh hưởng sẽ có các giải pháp thực hiện triệt để và đồng bộ để đảm bảo cho sự hoạt động ổn định của trung tâm và dân cư xung quanh, đảm bảo chất lượng môi trường tốt, tránh những tác động tiêu cực xảy ra.

6.2. Hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

Đây là một dự án có tính chất, mục tiêu sử dụng và là một sản phẩm vô hình đặc biệt. Hiệu quả kinh tế được đánh giá bằng những lợi ích xã hội mà nó mang lại trong một tương lai lâu dài.

7. Phân chia các dự án thành phần: không

8. Giải pháp tổ chức thực hiện:

8.1. Các nội dung công việc cần thực hiện trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư:

- Khảo sát hiện trạng và lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.
- Khảo sát, thu thập số liệu, tài liệu, thỏa thuận với các đơn vị liên quan để phục vụ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình;
- Khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn;
- Lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình;
- Trình thẩm định phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình.
- Những nội dung chuẩn bị đầu tư khác (nếu có).

8.2. Các nội dung công việc cần thực hiện trong giai đoạn thực hiện đầu tư:

- Tổ chức thực hiện đấu thầu để lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình theo quy định;
- Triển khai thi công xây dựng công trình;
- Bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng.

8.3. Các nội dung công việc cần thực hiện trong giai đoạn khai thác sử dụng:

- Quản lý, vận hành, duy tu bảo dưỡng thường xuyên theo quy định.

Thi công, nghiệm thu bàn giao đưa dự án vào sử dụng, hoàn thiện các thủ tục trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán, hoàn thành việc thanh toán theo kế hoạch vốn.

Để triển khai thực hiện đúng trình tự xây dựng cơ bản, chủ đầu tư dự án sẽ lựa chọn các nhà thầu có đủ điều kiện năng lực, kinh nghiệm thực hiện hoàn thành các bước đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả công việc.

Ủy ban nhân dân xã Tiên Phong trình Hội đồng nhân dân xã Tiên Phong xem xét, quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Tiên Phong, huyện Ân Thi.

**TM. ỦY BAN NHÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- TT. Đảng ủy; TT. HĐND xã;
- TT. UBND xã;
- Lưu: VP.



Nguyễn Văn Lý

**TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
CÔNG TRÌNH: TRỤ SỞ CÔNG AN XÃ TIỀN PHONG**



STT	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Hệ số	Cách tính	Chi phí trước thuế (đồng)	Thuế giá trị gia tăng (đồng)	Giá trị sau thuế (đồng)
I	Chi phí xây dựng	Gxd		G1+G2	<u>6.926.000.000</u>	<u>692.600.000</u>	<u>7.618.600.000</u>
1	Công trình dân dụng	G1		g1.1+g1.2+g1.3+g1.4	6.926.000.000	692.600.000	7.618.600.000
1.1	Trụ sở công an	g1.1		600 M2	5.100.000.000	510.000.000	5.610.000.000
1.2	Lán xe	g1.2		90 M2	315.000.000	31.500.000	346.500.000
1.3	Lán Kho vật chứng	g1.3		60m2	240.000.000	24.000.000	264.000.000
1.4	Sân Vườn cây xanh và các mục phụ trợ	g1.4		820 m2	1.271.000.000	127.100.000	1.398.100.000
II	Chi phí quản lý dự án	Gqlda			<u>227.311.320</u>	<u>22.731.132</u>	<u>250.042.000</u>
-	Công trình dân dụng		3,282%	G1 * 3,282%	227.311.320	22.731.132	250.042.000
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	Gtv		(gtv1+...+gtv8)	<u>816.425.880</u>	<u>81.642.588</u>	<u>898.068.000</u>
1	Chi phí khảo sát địa chất	gtv1		Theo dự toán KS+Nén tín	150.000.000	15.000.000	165.000.000
1	Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	gtv1			354.126.380	35.412.638	389.539.000
-	Công trình dân dụng		5,113%	Đã phê duyệt	354.126.380	35.412.638	389.539.000
2	Chi phí thẩm tra thiết kế xây dựng	gtv2			17.869.080	1.786.908	19.656.000
-	Công trình dân dụng		0,258%	Đã phê duyệt	17.869.080	1.786.908	19.656.000
3	Chi phí thẩm tra dự toán xây dựng	gtv3			12.750.000	1.275.000	14.025.000
-	Công trình dân dụng		0,250%	Đã phê duyệt	12.750.000	1.275.000	14.025.000
4	Chi phí thẩm tra dự toán điều chỉnh	gtv3			17.315.000	1.731.500	19.047.000
-	Công trình dân dụng		0,250%	G1 * 0,25%	17.315.000	1.731.500	19.047.000
5	Chi phí lập HSMT & đánh giá HSDT xây lắp	gtv4			29.920.320	2.992.032	32.912.000
-	Công trình dân dụng		0,432%	G1 * 0,432%	29.920.320	2.992.032	32.912.000
6	Chi phí giám sát thi công xây dựng	gtv5			227.519.100	22.751.910	250.271.000
-	Công trình dân dụng		3,285%	G1 * 3,285%	227.519.100	22.751.910	250.271.000
7	Phí thẩm định HSMT gói thầu xây lắp	gtv6		Gxd * 0,05%	3.463.000	346.300	3.809.000
8	Phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu xây lắp	gtv7		Gxd * 0,05%	3.463.000	346.300	3.809.000
IV	Chi phí khác	Gk		(gk1+...+gk3)	<u>115.851.917</u>	<u>8.904.536</u>	<u>124.757.000</u>



STT	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Hệ số	Cách tính	Chi phí trước thuế (đồng)	Thuế giá trị gia tăng (đồng)	Giá trị sau thuế (đồng)
1	Chi phí bảo hiểm công trình	gk1			20.778.000	2.077.800	22.856.000
-	<i>Công trình dân dụng</i>		0,300%	$G1 * 0,3\%$	20.778.000	2.077.800	22.856.000
2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	gk2	0,570%	TMDT*0,57%	26.806.556		26.807.000
3	Chi phí kiểm toán	gk3	0,726%	TMDT*0,7258%	68.267.362	6.826.736	75.094.000
V	Chi phí dự phòng	Gdp					108.533.000
1	Dự phòng phát sinh khối lượng		5,000%	Dự phòng còn lại			108.533.000
	TỔNG CỘNG	TMDT		I+II+III+IV+V			9.000.000.000

Bảng chữ: Tám tỷ năm trăm triệu đồng /.

